

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HTN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2022/DS-ST

Ngày 10/11/2022.

V/v: Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Minh Tấn;

2. Ông Hoàng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam - tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN - tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTN, Tòa án nhân dân huyện HTN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng - sinh năm: 1973.

Địa chỉ: khu phố NT, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*có mặt*).

2. Bị đơn:

Bà Bạch Thị Vân Th - sinh năm: 1981.

Địa chỉ: khu phố LV, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đào Tâm Th - sinh năm: 1972.

Địa chỉ: khu phố NT, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng, sinh năm: 1973, địa chỉ: khu phố NT, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/8/2022).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng (bà Ng đồng thời là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào Tâm Th) trình bày:

Trong năm 2021 và trong các ngày 22,26,28 của tháng 2 năm 2022, bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng bán cho bà Bạch Thị Vân Th bao bì ni lon đóng gói trái thanh long xuất khẩu. Việc mua bán bao bì, bà Th chỉ gọi điện thoại cho bà Ng báo số lượng bao bì cần mua, sau đó bà Ng giao bao bì cho bà Th thì bà Th ký biên bản nhận hàng chứ các bên không lập hợp đồng mua bán gì.

Đối với số tiền nợ mua bán bao bì trong năm 2021, ngày 02/10/2021, bà Th lập giấy xác nhận lại tổng số nợ bà là 588.609.000 đồng, nội dung giấy là do bà Th viết, chữ ký và họ tên “Bạch Thị Vân Th” trong giấy cũng là do bà Th ký và ghi. Đối với các lần mua bán bao bì trong các ngày 22,26,28 của tháng 2 năm 2022, tài xế lái xe của bà Ng giao bao bì cho bà Th thì bà Th ký tên vào biên bản giao nhận hàng hóa để xác nhận.

Quá trình mua bán, bà Th còn nợ lại bà Ng tổng số tiền là 646.734.000 đồng. Tuy nhiên cho đến nay, mặc dù bà nhiều lần yêu cầu bà Th trả tiền, nhưng bà Th vẫn chưa trả.

Nay bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bạch Thị Vân Th phải trả cho bà và chồng bà là ông Đào Tâm Th số tiền 646.734.000 đồng (*Sáu trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng*). Bà Ng không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản Tòa án lấy lời khai ngày 28/7/2022 - bị đơn là bà Bạch Thị Vân Th trình bày:

Trong năm 2021 và trong các ngày 22,26,28 của tháng 2 năm 2022, bà Bạch Thị Vân Th có mua bao bì ni lon của bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng để đóng gói trái thanh long xuất khẩu. Việc mua bán bao bì, bà Th chỉ gọi điện thoại cho bà Ng báo số lượng bao bì cần mua, sau đó bà Ng giao bao bì cho bà Th thì bà Th ký biên bản nhận hàng chứ các bên không lập hợp đồng mua bán gì.

Đối với số tiền nợ mua bán bao bì trong năm 2021, ngày 02/10/2021, bà Th lập giấy xác nhận lại tổng số nợ bà là 588.609.000 đồng, nội dung giấy là do bà Th viết, chữ ký và họ tên “Bạch Thị Vân Th” trong giấy cũng là do bà Th ký và ghi để chốt lại tổng số tiền bà Th còn nợ bà Ng trong năm 2021.

Các biên bản giao nhận hàng hóa trong các ngày 22,26,28 của tháng 2 năm 2022, có chữ ký ghi họ tên “Bạch Thị Vân Th” cũng do bà Thùy ký và ghi để xác nhận việc mua bán và số tiền bà Th phải thanh toán.

Quá trình mua bán, bà Th còn nợ lại bà Ng tổng số tiền là 646.734.000 đồng. Tuy nhiên cho đến nay, do làm ăn gặp khó khăn nên bà Th vẫn chưa trả.

Nay bà Bạch Thị Vân Th đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng và ông Đào Tâm Th số tiền 646.734.000 đồng (*Sáu trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng*), tuy nhiên, bà Th đề nghị bà Ng cho bà Th trả dần số tiền nợ 646.734.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Qua lời khai của các bên đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng về việc buộc bà Bạch Thị Vân Th phải trả cho bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng và chồng bà là ông Đào Tâm Th số tiền mua bao bì còn nợ là 646.734.000 đồng (*Sáu trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng*) là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[2] Bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng nộp đơn khởi kiện trực tiếp cho Tòa án, hình thức và nội dung đơn phù hợp quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền với bà Bạch Thị Vân Th. Người bị kiện là bà Bạch Thị Vân Th cư trú tại huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện HTN đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Bị đơn là bà Bạch Thị Vân Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Bạch Thị Vân Th.

[5] Về yêu cầu trả tiền: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng đòi bà Bạch Thị Vân Th phải trả cho bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng và chồng bà là ông Đào Tâm Th số tiền mua bao bì còn nợ là 646.734.000 đồng (*Sáu trăm bốn mươi sáu triệu*

bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng), Tòa án nhận thấy: Bà Bạch Thị Vân Th thừa nhận có mua bao bì của bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng và còn nợ lại bà Ng số tiền 646.734.000 đồng. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Như vậy, việc bà Bạch Thị Vân Th mua bao bì và còn nợ bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng số tiền 646.734.000 đồng là có thật.

Căn cứ khoản 1 Điều 280 của Bộ luật dân sự, xét thấy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng.

Bà Bạch Thị Vân Th đề nghị bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng cho bà trả dần số tiền 646.734.000 đồng, tuy nhiên bà Ng không đồng ý, do đó không có cơ sở để Tòa án xem xét.

[6] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng được Tòa án chấp nhận nên bà Nga không phải chịu án phí sơ thẩm; bà Bạch Thị Vân Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 357, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu trả tiền: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng; buộc bà Bạch Thị Vân Th phải trả cho bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng và ông Đào Tâm Th số tiền 646.734.000 đồng (*Sáu trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng*).

2. Về lãi suất do chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

3.1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nguyệt Ng số tiền 16.168.000 đồng (*Mười sáu triệu một trăm*

sáu mươi tám nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006371 ngày 03/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HTN.

3.2. Bà Bạch Thị Vân Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 29.869.360 đồng (*Hai mươi chín triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi đồng*).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện HTN;
- Chi cục THA DS huyện HTN;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tân